

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 04/2024/HNGĐ- ST

Ngày 10/4/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khả Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Chự;

2. Ông Nguyễn Ngọc Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Đức Quang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Sỹ Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số: 275/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST- HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ksor D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Ksor D trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai vào ngày 01/02/2005. Bước đầu sống chung hạnh phúc. Từ đầu năm 2022 đến nay vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chung sống không hòa hợp, cho đến tháng 3 năm 2022 do thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân này được nữa, nên anh V đã bỏ về nhà tại thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hoàng V có 02 (Hai) con chung tên là: Nguyễn Gia B, sinh ngày

15/8/1997 và Nguyễn Gia N, sinh ngày 29/4/2007, Hiện tại con lớn là Nguyễn Gia B đã trưởng thành có công việc riêng và tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, Riêng con thứ hai là Nguyễn Gia N, hiện đang ở cùng với chị, chị mong muốn được nuôi con chung và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng; Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị Ksor D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Bị đơn anh Nguyễn Hoàng V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Hoàng V không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ksor D, anh V cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông tham gia phiên tòa – Ông Nguyễn Sỹ K có ý kiến phát biểu như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:
+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của các đương sự, chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Thành phần Hội đồng xét xử: Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đều có mặt đầy đủ theo đúng thành phần, không có sự thay đổi thành phần của Hội đồng xét xử.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các nội dung được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ksor D và xử ly hôn giữa chị Ksor D và anh Nguyễn Hoàng V. Về con, đề nghị Hội đồng xét giao 01 (một) con chung tên là Nguyễn Gia N, sinh ngày 29/4/2007 (như nguyện vọng của con) cho chị Ksor D tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Hoàng V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở; Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí, nguyên đơn là chị Ksor D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ksor D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Anh Nguyễn Hoàng V có nơi cư trú tại Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Hoàng V vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ cho anh Nguyễn Hoàng V lần thứ 1 nhưng anh V vắng mặt không có lý do. Tòa án có quyết định hoãn phiên Tòa và tiến hành triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Hoàng V lần thứ 2, nhưng anh V vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh V là phù hợp với điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị Ksor D và anh Nguyễn Hoàng V có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai vào ngày 01/02/2005 là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Ksor D Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Ksor D và anh Nguyễn Hoàng V có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng không có ý chí phấn đấu để xây dựng hạnh phúc gia đình, bởi vậy đời sống chung của hai vợ chồng không được kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ksor D xin ly hôn là có căn cứ, do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ksor D là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Ksor D và anh Nguyễn Hoàng V có 02 (Hai) con chung tên là: Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/8/1997 và Nguyễn Gia N, sinh ngày 29/4/2007, Hiện tại con lớn là Nguyễn Gia B đã trưởng thành có công việc riêng và tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, Riêng con nhỏ là Nguyễn Gia N, từ khi sống ly thân với anh V cho đến nay cháu Nguyễn Gia Nguyên s ngày 29/4/2007 được chị D nuôi dưỡng trực tiếp, trong thời gian qua cháu Nguyễn Gia Nguyên s ngày 29/4/2007 có cuộc sống tốt, phát triển bình thường và chị Ksor D có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vậy căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình giao cho chị Ksor D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp.

Anh Nguyễn Hoàng V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về việc cấp dưỡng tiền nuôi con, chị Ksor D không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn là chị Ksor D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong việc giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ksor D.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử lý hôn giữa chị Ksor D và anh Nguyễn Hoàng V.

2. *Về nuôi con*: Giao con chung tên là Nguyễn Gia N, sinh ngày 29/4/2007 (như nguyện vọng của con) cho chị Ksor D được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Ksor D không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

4. *Về tài sản chung và các khoản nợ chung*: Chị Ksor D không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

5. *Về án phí sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Ksor D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005286, ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Chị Ksor D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10/4/2024, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Nguyễn Hoàng V được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Prông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Khả Thế

